



PHÂN TÍCH NGÀNH CAO SU TỰ NHIÊN

NỘI DUNG

1 – TIÊU ĐIỂM

2 – TỔNG QUAN VỀ CAO SU

3 – TRỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

4 – THỊ TRƯỜNG CAO SU VIỆT NAM

5 – VỊ THẾ CÔNG TY TRONG NGÀNH



TIÊU ĐIỂM

Kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi khá rõ nét trong năm 2010, lĩnh vực sản xuất tăng trưởng mạnh đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ cao su tự nhiên tăng cao. Đồng thời, sự suy giảm nguồn cung tại khu vực Nam và Đông Nam Á, vừa cao su chính của thế giới, do thời tiết bất thường đã khiến giá cao su tự nhiên tăng cao và có thời điểm vượt ngưỡng 5,000 USD/tấn trong năm 2010.

Giá dầu thô đang có xu hướng tăng trở lại do sự gia tăng trong nhu cầu, mối lo ngại về khủng hoảng chính trị tại Trung Đông và Bắc Phi, chính sách nới lỏng tiền tệ của Mỹ làm suy yếu đồng USD và một phần từ yếu tố đầu cơ cũng là nhân tố quan trọng thúc đẩy giá cao su tự nhiên tăng mạnh trong thời gian qua.

Tồn kho cao su tự nhiên thế giới tăng, cùng với đó là doanh số bán xe mới gia tăng mạnh do được hỗ trợ bởi các chính sách kích thích kinh tế của Chính Phủ các nước như chương trình: đổi xe cũ lấy xe mới của Chính Phủ Mỹ, Anh, Đức ... làm gia tăng nhu cầu cao su tự nhiên để sản xuất lốp.

VTs nhận định, diễn biến thị trường cao su tự nhiên trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào các nhân tố sau:

- Tăng trưởng kinh tế thế giới. Sự tăng trưởng bền vững của kinh tế thế giới là yếu tố tích cực hỗ trợ giá cao su. Tuy nhiên, trong năm 2011, thế giới sẽ phải đối mặt với những thách thức to lớn như lạm phát tại các nước đang phát triển và nợ công tại các nước phát triển. Đây sẽ là những nguy cơ đe dọa đến tăng trưởng kinh tế thế giới và nếu không giải quyết triệt để nhiều khả năng sẽ xảy ra một cuộc suy thoái kinh tế nữa sau khủng hoảng 2008.
- Giá dầu thô. Những năm gần đây, giá cao su tự nhiên luôn có mối tương quan cùng chiều với giá dầu thô mặc dù cao su tự nhiên và cao su nhân tạo là những hàng hóa không thay thế hoàn toàn cho nhau do tính chất đặc thù của mỗi sản phẩm nhưng bất kỳ sự biến động mạnh nào của giá dầu cũng ảnh hưởng không nhỏ tới giá cao su tự nhiên.
- Chính sách tiền tệ của Mỹ. Do giá cả hàng hóa giao dịch trên thế giới đều được niêm yết bằng USD nên sự mạnh lên hay yếu đi của đồng tiền này đều ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa. Ngoài ra, chính sách tỷ giá của các nước sản xuất chính cũng tác động đến giá cao su tự nhiên.
- Diện tích cây cao su trồng mới được đưa vào khai thác. Các quốc gia thành viên của Hiệp hội các nước sản xuất cao su tự nhiên đều đã gia tăng diện tích trồng mới bên cạnh việc thay thế cây cao su già cỗi. Khi diện tích trồng mới và thay thế được đưa vào khai thác sẽ làm gia tăng nguồn cung cao su tự nhiên.
- Thời tiết tại các quốc gia sản xuất chính. Những hiện tượng thời tiết bất thường sẽ không thích hợp đối với quá trình sinh trưởng và chất lượng mủ cao su.

TỔNG QUAN VỀ CAO SU

Lịch sử ngành công nghiệp chế biến cao su.

Cao su thiên nhiên được chiết suất từ mủ cây cao su *Hevea brasiliensis* thông qua quá trình lưu hóa nên có đặc tính mềm dẻo, đồng thời bền, không thấm nước và không bị ảnh hưởng bởi thời tiết. Nhờ những đặc tính trên mà cao su tự nhiên được sử dụng làm *săm lốp, giày dép, quần áo bảo hộ, dụng cụ thể thao, dụng cụ y tế*...

Nhu cầu cao cùng với việc khai thác khó khăn đã khiến giá cao su tăng chóng mặt từ mức 256 Bảng Anh lên 655 Bảng Anh trong thập niên đầu thế kỷ 20, làm thúc đẩy nhu cầu sử dụng nguồn nguyên liệu thay thế. Năm 1909, nhà hóa học người Đức Fritz Hoffmann đã phát minh ra cao su tổng hợp làm từ dầu mỏ, mở ra một chương mới cho ngành sản xuất cao su lúc bấy giờ.

Trong Chiến tranh thế giới thứ II, Nhật đã xâm chiếm phần lớn các quốc gia Đông Nam Á, khu vực sản xuất cao su tự nhiên chính của thế giới và phong tỏa nguồn cung khiến nhu cầu sử dụng cao su tổng hợp tăng mạnh tại quốc gia phương Tây làm tương quan sản lượng tiêu thụ giữa cao su tự nhiên và cao su tổng hợp thay đổi nhanh chóng.

Kể từ những năm 1980, giá dầu mỏ có xu hướng tăng khiến nhu cầu sử dụng cao su tự nhiên phục hồi và hiện nay chiếm khoảng 43% sản lượng tiêu thụ cao su trên toàn thế giới.

Đặc điểm cây cao su và ngành khai thác cao su.

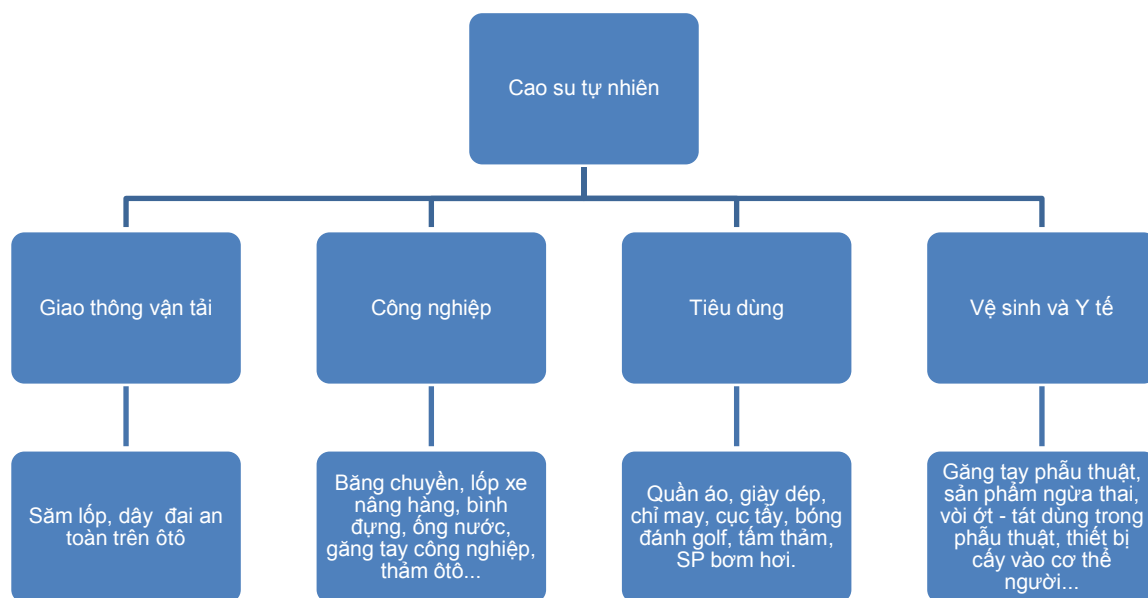
Cây cao su sinh trưởng thích hợp tại những khu vực nằm ở vĩ độ 10 ở hai đầu xích đạo, là những khu vực có khí hậu nóng ẩm, lượng mưa hàng năm phổ biến khoảng 2,000 mm. Do đó khu vực các quốc gia Đông Nam Á, Nam Mỹ và lưu vực sông Congo, Niger ở châu Phi là những nơi cây cao su được trồng phổ biến.

Cây cao su đạt độ tuổi 5-6 tuổi thì bắt đầu thu hoạch mủ đến khi đạt 26 – 30 tuổi, mùa khai thác cao su trong năm kéo dài khoảng 9 tháng bắt đầu từ tháng 6 đến hết tháng 2 năm sau. Sau đó, việc khai thác sẽ dừng lại từ cuối tháng 2 đến hết tháng 5 để cây cao su thay lá, nếu khai thác trong thời gian này, cây có nguy cơ bị chết.

Ứng dụng của cao su tự nhiên.

Mủ cao su sẽ được sơ chế thành dạng tấm, dạng khối hay dạng trắng đục dựa vào các phương pháp khác nhau. Hiện nay, phương pháp sơ chế được áp dụng phổ biến nhất là chuyển mủ cao su tươi thành dạng tấm và dạng trắng đục, đặc biệt trong các hộ tiểu điền.

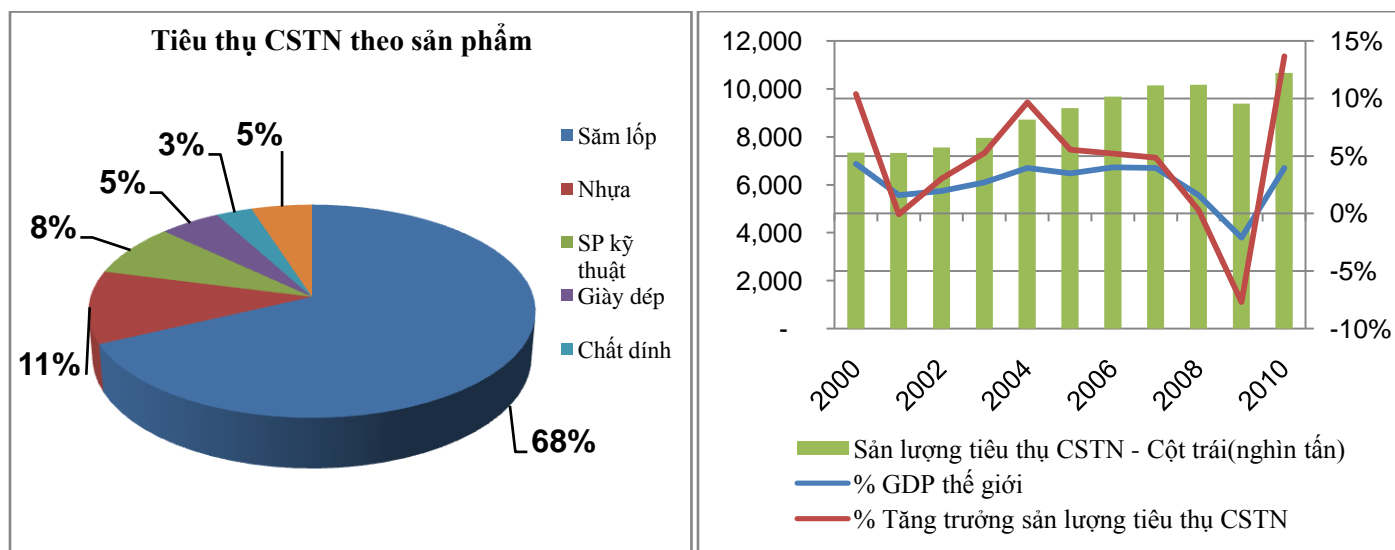
Cao su tự nhiên được ứng dụng rất rộng rãi trong nhiều lĩnh vực bao gồm: giao thông, công nghiệp, tiêu dùng, vệ sinh và y tế.



THỊ TRƯỜNG CAO SU THẾ GIỚI

Sản lượng tiêu thụ CSTN toàn thế giới đang trở lại đà tăng trưởng sau khi đã suy giảm mạnh trong năm 2009.

Cao su tự nhiên và cao su nhân tạo là nguồn nguyên liệu không thể thay thế trong nhiều lĩnh vực: sản xuất ô tô, đồ chơi, y tế, dụng cụ thể thao... Trong đó, ngành công nghiệp sản xuất săm lốp tiêu thụ gần 70% lượng cao su tự nhiên được sản xuất. Do đó, tăng trưởng kinh tế thế giới luôn gắn liền với việc gia tăng nhu cầu đối với cao su (cả tự nhiên lẫn nhân tạo).



Nguồn: International Rubber Study Group (IRSG), IMF

Khủng hoảng tài chính kéo theo suy thoái kinh tế thế giới giai đoạn 2008 - 2009 làm sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên năm 2009 giảm mạnh tới 7.7% so với năm 2008. Bước sang năm 2010, kinh tế thế giới đã có những dấu hiệu phục hồi khá rõ nét, GDP thế giới 2010 tăng trưởng 3.95% so với mức tăng trưởng âm gần 2.1% trong năm 2009.

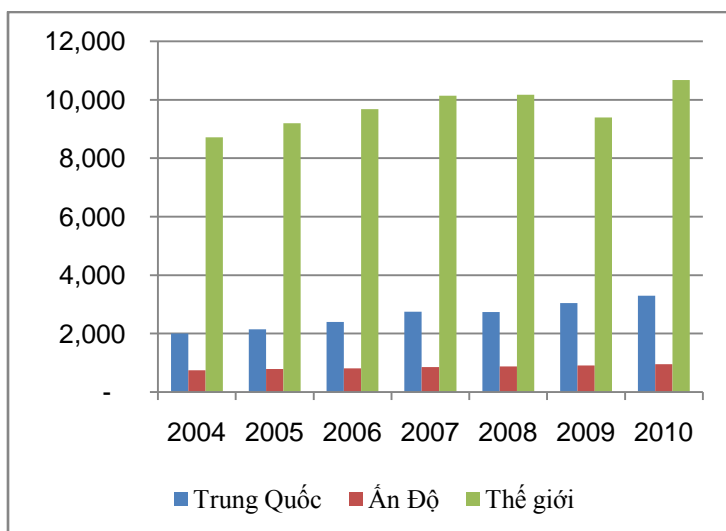
Cùng với sự phục hồi của kinh tế thế giới, sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên toàn thế giới trong năm 2010 tăng hơn 13.6% so với năm 2009, đạt hơn 10.6 triệu tấn, vượt qua đỉnh sản lượng năm 2008 và là mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2000. Như vậy, trừ năm 2009, sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên toàn thế giới liên tục có sự tăng trưởng vững chắc với mức tăng bình quân 4.54%/năm trong giai đoạn 2000 – 2010.

Đóng góp lớn vào sự gia tăng sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên đến từ khu vực châu Á, cụ thể là 2 nền kinh tế mới nổi là Trung Quốc và Ấn Độ. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp ô tô, đặc biệt là ô tô giá rẻ tại hai quốc gia này đi kèm với sự tăng trưởng nóng của nền kinh tế khiến nhu cầu tiêu thụ cao su tự nhiên gia tăng nhanh chóng.

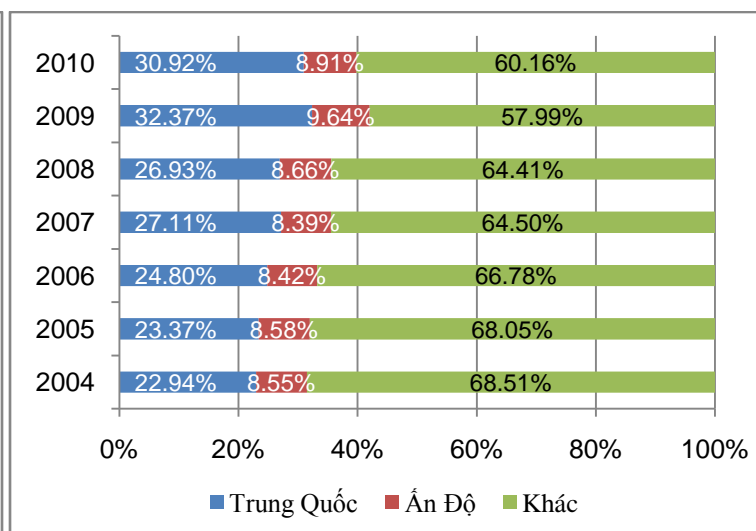
Trung Quốc hiện đang dẫn đầu thế giới về sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên. Năm 2010, Trung Quốc tiêu thụ tới 3.3 triệu tấn, chiếm gần 31% nhu cầu tiêu thụ của cả thế giới. Trong giai đoạn 2005 – 2010, sản lượng tiêu thụ của Trung Quốc tăng trưởng bình quân 8.81%/năm, ngoại trừ năm 2008 có sản lượng tiêu thụ giảm nhẹ và xấp xỉ bằng với năm 2007 thì các năm còn lại, tiêu thụ cao su tự nhiên tại Trung Quốc đều đạt mức tăng trưởng khá cao trên 7.5%.

Năm 2008, Ấn Độ đã vượt qua Nhật Bản trở thành nước tiêu thụ cao su tự nhiên đứng thứ 3 thế giới sau Trung Quốc và Mỹ. Sản lượng tiêu thụ tại Ấn Độ tuy có mức tăng trưởng không cao nhưng lại bền vững hơn so với Trung Quốc và liên tục tăng qua các năm. Ấn Độ đã tiêu thụ 951 nghìn tấn cao su tự nhiên trong năm 2010 và có mức tăng trưởng sản lượng tiêu thụ bình quân giai đoạn 2005 – 2010 là 4.16%.

Sản lượng tiêu thụ CSTN – nghìn tấn



Tỷ trọng tiêu thụ CSTN

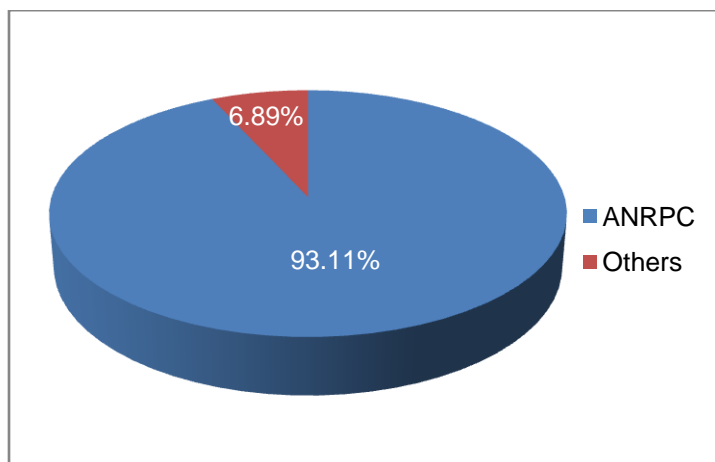


Nguồn: IRSG, ANRPC và tính toán của VTS

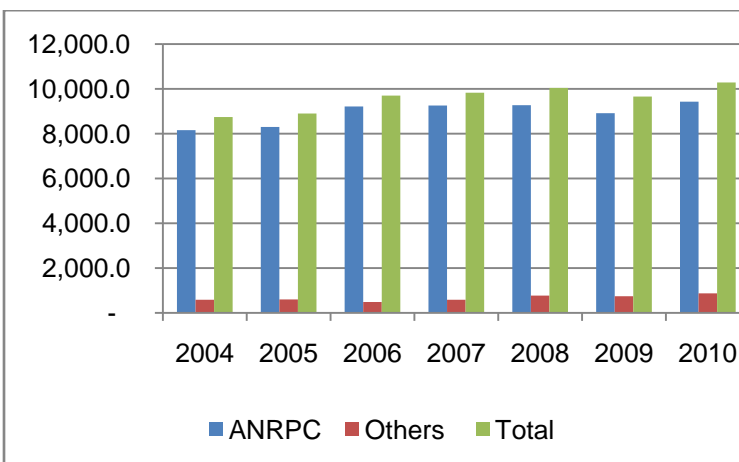
Tuy nhiên nguồn cung cao su tự nhiên thường trong tình trạng thiếu hụt so với nhu cầu.

Hiệp hội các quốc gia sản xuất cao su tự nhiên (ANRPC) chiếm hơn 93% lượng cung cao su tự nhiên toàn thế giới, khoảng 7% nguồn cung còn lại được cung cấp bởi một số nước châu Phi và Nam Mỹ. Trong đó, Thái Lan, Malaysia và Indonesia, 3 thành viên chủ chốt của ANRPC đóng góp tới hơn 66% lượng cao su tự nhiên cho thế giới. Tính cả giai đoạn 2000 – 2010, tổng cung cao su tự nhiên toàn thế giới tăng bình quân 4.24%/năm, thấp hơn mức tăng 4.54% của nhu cầu tiêu thụ.

Tỷ trọng lượng cung bình quân giai đoạn 2004 – 2010



Sản lượng cao su tự nhiên – nghìn tấn



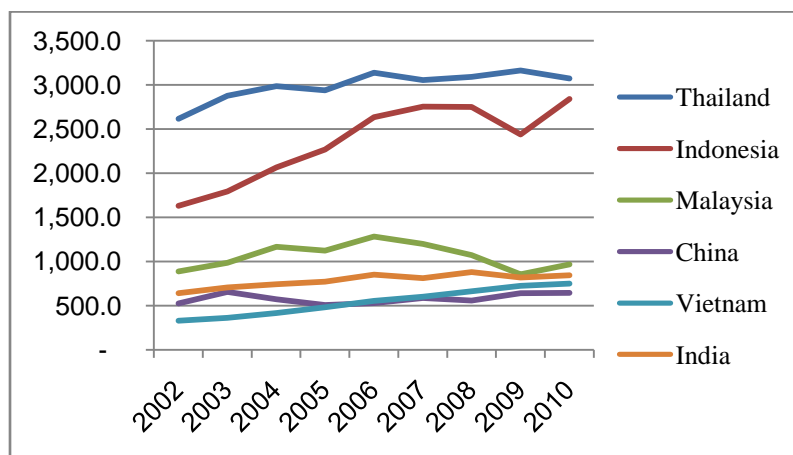
Nguồn: IRSG, ANRPC

Sản lượng tại Thái Lan đã vượt 3 triệu tấn kể từ năm 2006 và luôn dao động quanh mức này trong những năm gần đây, đóng góp khoảng 30% nhu cầu thế giới. Trong khi đó, mức tăng sản lượng tại Indonesia khá nhanh, bình quân 7.6%/năm trong giai đoạn 2003 – 2010. Đối lập với sự ổn định tại Thái Lan và sự tăng trưởng nhanh chóng của Indonesia, sản lượng cao su tự nhiên tại Malaysia liên tục giảm kể từ năm 2007 và mới tăng trưởng trở lại trong năm 2010 nhưng lượng cung cũng chỉ đạt 970 nghìn tấn bằng 75% mức đỉnh năm 2006.

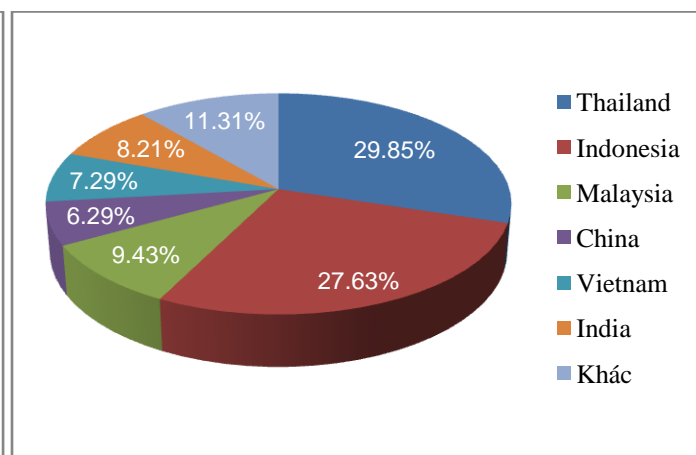
Những năm gần đây, sản lượng cao su tự nhiên tại các thành viên khác của ANRPC như Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ đã tăng lên khá nhanh góp phần làm gia tăng nguồn cung, giảm bớt tình trạng khan hiếm.

Tuy nhiên, sản lượng sản xuất tại Trung Quốc và Ấn Độ không đủ cung cấp cho nhu cầu nội địa, bởi Trung Quốc tiêu thụ gấp 5 lần lượng mù sản xuất, còn nguồn cung tại Ấn Độ cũng chỉ đủ cung cấp khoảng 90% nhu cầu tiêu thụ tại quốc gia này. Sản lượng của Việt Nam chỉ chiếm khoảng 7% thế giới nên thời gian tới nguồn cung cao su tự nhiên vẫn phụ thuộc khá lớn vào sản lượng tại 3 quốc gia sản xuất chính.

Sản lượng CSTN tại 1 số nước thuộc ANRPC – nghìn tấn



Tỷ trọng sản lượng CSTN năm 2010



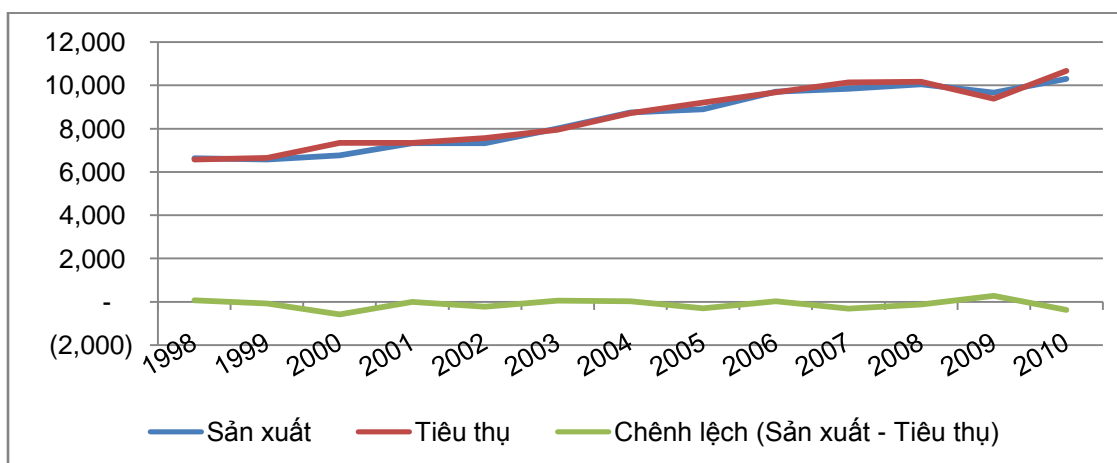
Nguồn: IRSG, ANRPC và tính toán của VTS

Giá cao su tự nhiên đã tăng rất mạnh trong năm 2010 so với nhiều năm trước đó do sự cộng hưởng của nhiều nguyên nhân khác nhau cả khách quan lẫn chủ quan.

Sự phục hồi của giá cao su bắt đầu từ giữa năm 2009 khi các gói kích thích kinh tế được tung ra mạnh mẽ trên toàn thế giới, các NHTW đua nhau hạ lãi suất tới mức không thể thấp hơn để kích thích nhu cầu chi tiêu và sản xuất nhằm đối phó với suy thoái kinh tế. Nhìn chung, chính sách này đã đạt được những thành quả nhất định, kinh tế thế giới phục hồi nhanh chóng, nhu cầu tiêu dùng tăng cao tạo điều kiện cho lĩnh vực sản xuất tăng trưởng trở lại và đó chính là nguyên nhân chính thúc đẩy nhu cầu nguyên vật liệu trong đó có cao su tự nhiên.

Nhu cầu tăng mạnh tới hơn 13% nhưng nguồn cung lại chỉ tăng hơn 6% và cung tại Thái Lan giảm nhẹ do mưa lũ hoành hành vào cuối năm 2010 là nguyên nhân khiến giới đầu cơ đẩy mạnh tích trữ cao su tạo ra cầu ảo quá mức làm giá cao su giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa Singapore (SICOM) vọt lên tới hơn 6,000USD/tấn trong tháng 2 năm 2011.

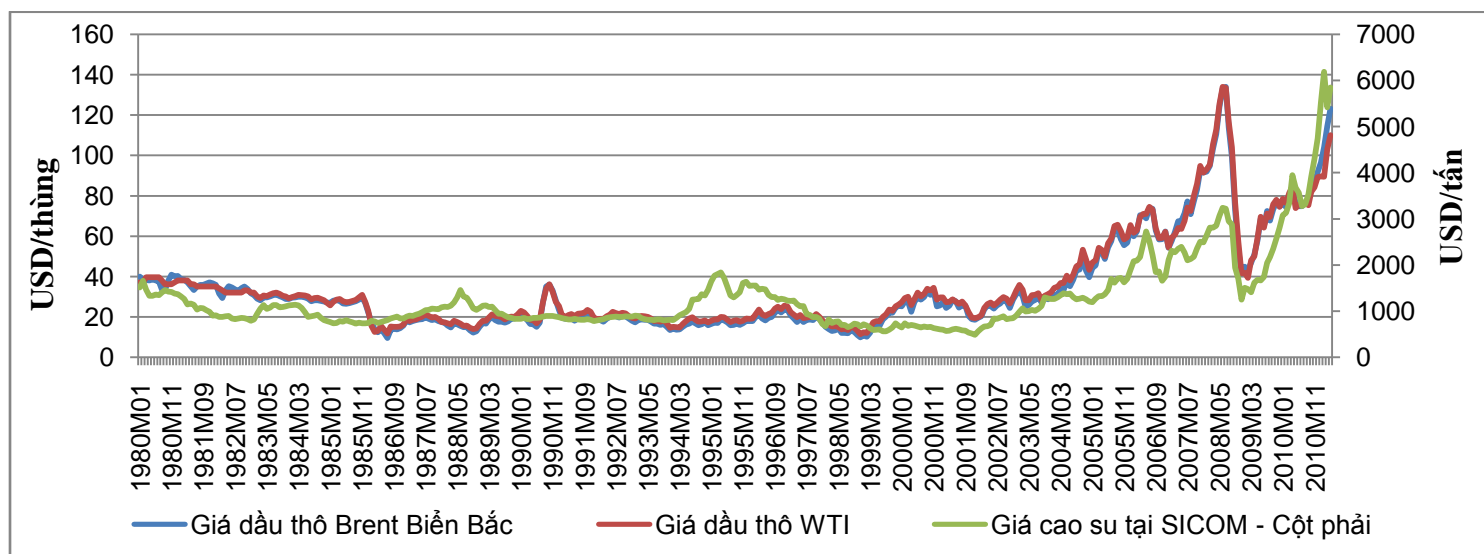
Sản lượng sản xuất và tiêu thụ cao su tự nhiên thế giới



Nguồn: IRSG

Bên cạnh đó, giá dầu liên tục tăng kể từ quý 3 năm 2010 đến nay cũng tác động không nhỏ đến nhu cầu tiêu thụ cao su nhân tạo (nguyên liệu chính dùng để sản xuất các hàng hóa khác ngoài xăm lốp) buộc các nhà sản xuất phải chuyển sang sử dụng cao su tự nhiên như là nguồn nguyên liệu thay thế cũng góp phần đẩy giá cao su tự nhiên tăng cao.

Giá dầu thô và cao su tự nhiên



Nguồn: IMF

Hiện tại, giá cao su tự nhiên cuối tháng 4/2011 tại SICOM đã giảm khá mạnh gần 300USD/tấn (còn khoảng 5,848 USD/tấn) so với mức đỉnh thiết lập hồi tháng 2 do ảnh hưởng (chủ yếu về tâm lý) của trận động đất và sóng thần tại Nhật Bản và bắt đầu bước vào mùa thu hoạch cao su nên ảnh hưởng của sự thiếu hụt nguồn cung đến giá cả không còn mạnh như hồi đầu năm.

Dự báo cho năm 2011 và những năm tiếp theo.

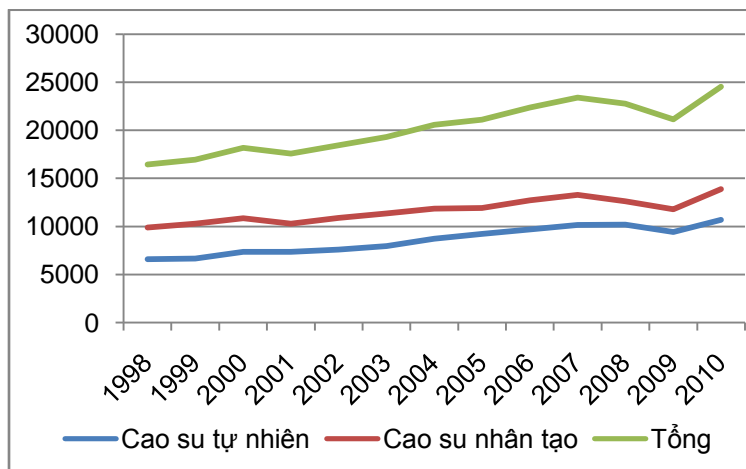
Theo ANRPC, sản lượng cao su thiên nhiên của các nước thành viên được dự kiến sẽ đạt 10.06 triệu tấn trong năm nay, tăng khoảng 6.2% từ mức 9.47 triệu tấn trong năm 2010. Như vậy, mức gia tăng dự báo cho năm nay xấp xỉ với mức tăng 6.4% trong năm 2010. Tuy nhiên, ANRPC cảnh báo yếu tố thời tiết bất thường có thể ảnh hưởng đến sản lượng của từng quốc gia thành viên.

Trong khi đó IRSG dự báo nhu cầu cao su thiên nhiên trong năm 2011 sẽ tăng khoảng 4.6% chủ yếu từ các nước đông dân gồm Trung Quốc và Ấn Độ, ước khoảng 11.16 triệu tấn, cao hơn nguồn cung. Do vậy, nguyên liệu cao su thiên nhiên vẫn thiếu hụt so với nhu cầu và giá của nguyên liệu này có khả năng giữ được mức cao trong năm 2011.

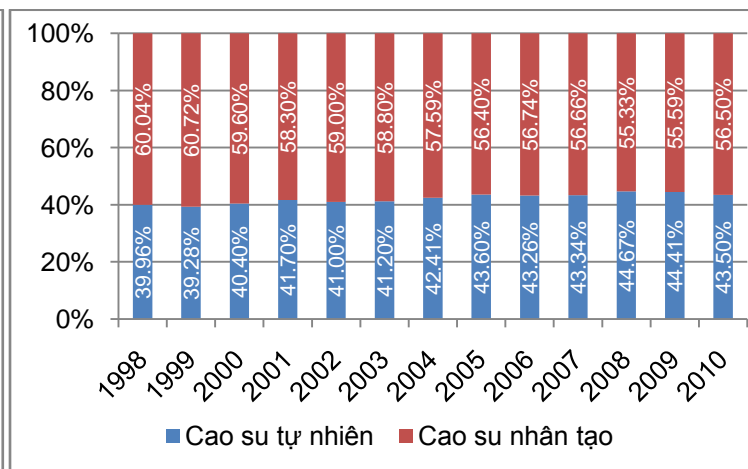
Theo quan điểm của chúng tôi, trong 5 năm trở lại đây, tỷ trọng sản lượng tiêu thụ cao su tự nhiên và cao su nhân tạo luôn duy trì ở tỷ lệ lần lượt là 43% và 57%, với xu thế gia tăng sử dụng nguồn nguyên liệu có khả năng tái tạo như cao su tự nhiên và hạn chế sử dụng nguyên liệu không thể tái tạo như dầu thô, cùng với những đặc tính không thể thay thế của cao su tự nhiên nên nhu cầu đối

với nguồn nguyên liệu này vẫn tiếp tục duy trì trong dài hạn, đặc biệt trong ngành sản xuất sẫm lớp.

Tiêu thụ CSTN và CSNT



Tỷ trọng tiêu thụ CSTN và CSNT



Nguồn: IRSG và tính toán của VTS

Chúng tôi đánh giá triển vọng thị trường cao su tự nhiên thời gian tới sẽ phụ thuộc vào những nhân tố sau:

Thứ nhất: Quá trình phục hồi của kinh tế thế giới sẽ diễn ra như thế nào trong những năm tới, liệu có thêm một đợt suy thoái tiếp theo khi các vấn đề về nợ công chưa được giải quyết thấu đáo và nổi ám ảnh lạm phát đang quay trở lại mạnh mẽ giống như năm 2008.

Trong báo cáo “Triển vọng kinh tế thế giới” tháng 4/2011, IMF dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2011 đạt 3.52% giảm nhẹ so với năm 2010 do chính sách thắt chặt tiền tệ của các quốc gia nhằm đối phó với lạm phát nhưng kể từ năm 2012 trở đi, kinh tế thế giới sẽ quay trở lại đà tăng trưởng bền vững.

Thứ hai: Dầu thô là nguyên liệu đầu vào quan trọng để sản xuất cao su nhân tạo, mặc dù cao su tự nhiên và cao su nhân tạo là hai sản phẩm thay thế không hoàn toàn cho nhau nhưng giá dầu thô và cao su tự nhiên luôn biến động cùng chiều kể từ năm 2001.

Một cuộc khảo sát mới đây của Reuters thông qua 31 chuyên gia phân tích công nghiệp dự báo giá dầu thô trung bình tại Mỹ sẽ đạt mức xấp xỉ 97 USD/thùng trong năm 2011 và sẽ ở trên mức 100 USD/thùng cho tới hết năm 2013 do nguồn cung vẫn trong trạng thái bất ổn và Nhật cần nhiều dầu hơn để tái thiết đất nước trong khi phải đóng cửa vô thời hạn các nhà máy điện hạt nhân và đây sẽ là một yếu tố hỗ trợ cho nhu cầu và giá cao su tự nhiên.

Thứ ba: Chính sách tiền tệ tại nước Mỹ cũng tác động một phần lên giá cao su tự nhiên. Bởi vì, giá các loại hàng hóa giao dịch trên thế giới đều được niêm yết bằng đồng đô la nên sự mạnh lên hay yếu đi của đồng tiền này đều tác động đến giá cao su ngoài yếu tố cung – cầu hay giá dầu thô.

Chính quyền Mỹ luôn ủng hộ một đồng đô la yếu để hỗ trợ xuất khẩu, điều này có lợi cho giá cao su nhưng một khi kinh tế Mỹ phục hồi thì sự mạnh lên của đồng đô la sẽ đẩy giá cao su đi xuống.

Ngoài ra, sự biến động của đồng nội tệ tại Thái Lan, Indonesia, Malaysia cũng tác động không nhỏ tới giá cao su tự nhiên giao dịch trên thế giới.

Thứ tư: Việc gia tăng diện tích gieo trồng và khai thác trong những năm qua của các nước thuộc ANRPC là nhân tố quan trọng đảm bảo nguồn cung không bị thiếu hụt nghiêm trọng. Trong 5 quốc gia sản xuất chính thì Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia và Việt Nam thì diện tích khai thác và tổng diện tích gieo trồng liên tục tăng kể từ năm 2003 đến nay, đối với Malaysia thì diện tích gieo trồng lại liên tục sụt giảm do người dân chuyển sang trồng cây dầu cọ (sản phẩm truyền thống của quốc gia này) mang lại lợi nhuận cao hơn cây cao su.

Thứ năm: Những năm qua các hiện tượng thời tiết bất thường như El Nino và La Nina gây mưa nhiều, lũ lụt và hạn hán trên thế giới xảy ra thường xuyên hơn, đặc biệt tại khu vực các quốc gia thuộc ANRPC đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng cũng như sản lượng khai thác. Cây cao su chỉ thích hợp với nhiệt độ trong khoảng 25 – 30⁰C và lượng mưa vào khoảng 2000 mm/năm, nếu mưa quá nhiều sẽ giảm chất lượng mủ khai thác, còn ngược lại hạn hán sẽ làm giảm sản lượng mủ thu hoạch.

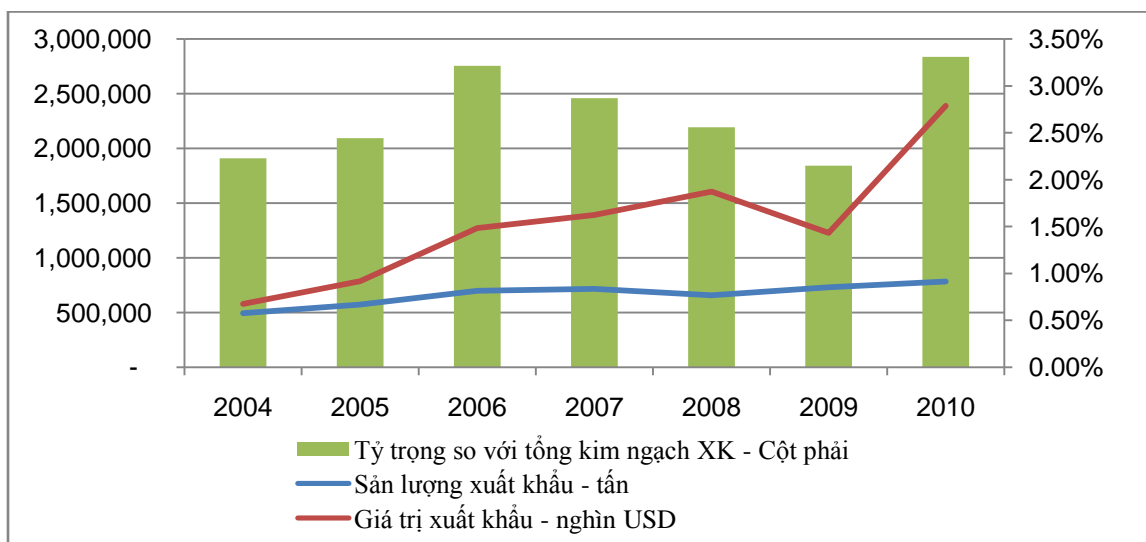
TỔNG QUAN NGÀNH CAO SU TỰ NHIÊN VIỆT NAM

Việt Nam đứng thứ 4 thế giới về sản lượng và giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên. Năm 2010, kim ngạch xuất khẩu cao su tự nhiên đứng thứ 11 trong nhóm các mặt hàng xuất khẩu chủ lực.

Kể từ năm 2004, Việt Nam luôn duy trì vị trí thứ 4 thế giới về kim ngạch xuất khẩu cao su tự nhiên, sau Thái Lan, Malaysia và Indonesia. Trừ năm 2008, kim ngạch xuất khẩu suy giảm khá mạnh (gần 8%) so với năm 2007 thì trong các năm còn lại của giai đoạn 2004 – 2010, sản lượng và giá trị xuất khẩu năm sau đều cao hơn năm trước.

Ngành cao su tự nhiên đã mang lại nguồn thu ngoại tệ ổn định cho đất nước và đóng góp ngày càng lớn vào tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước. Nếu như trong năm 2004, kim ngạch xuất cao su tự nhiên chỉ đạt 495 nghìn tấn và mang lại 579 triệu USD, chiếm 2.23% tổng giá trị xuất khẩu thì đến năm 2010, kim ngạch xuất khẩu cao su đạt tới hơn 782 nghìn tấn và thu về gần 2.4 tỷ USD, tăng 58% về lượng và 312% về giá trị so với năm 2004, chiếm 3.31% tổng kim ngạch của cả nước. Trừ dầu thô và đá quý, kim loại quý thì cao su tự nhiên luôn đứng trong top 10 các mặt hàng xuất khẩu chủ lực kể từ năm 2004 đến nay.

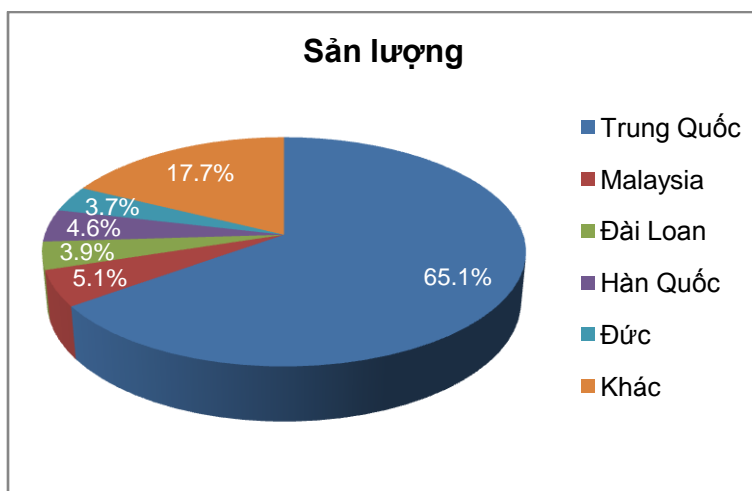
Sản lượng và giá trị xuất khẩu CSTN



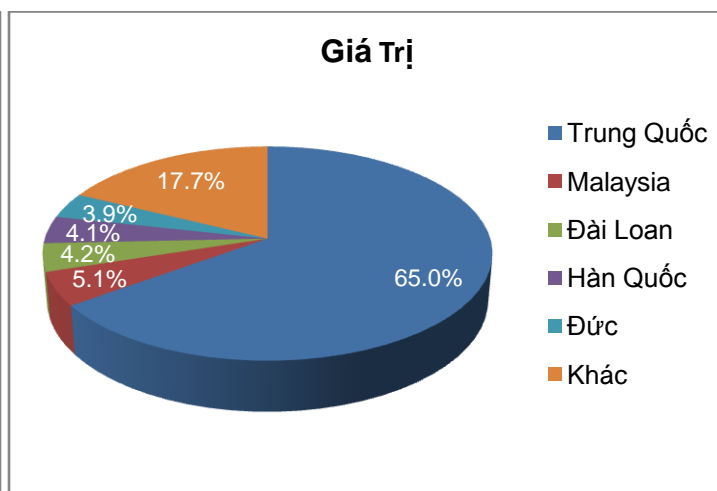
Nguồn: Tổng cục thống kê (GSO), IMF và tính toán của VTS

Cao su tự nhiên của nước ta đã xuất khẩu tới khoảng 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Trong đó, Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam khi quốc gia này nhập khẩu tới hơn 60% sản lượng cao su tự nhiên xuất khẩu của nước ta. Năm quốc gia nhập khẩu cao su tự nhiên lớn nhất của Việt Nam gồm: Trung Quốc, Malaysia, Đài Loan, Hàn Quốc và Đức chiếm tới hơn 79% sản lượng và giá trị xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2010.

Sản lượng XK bình quân 2007 – 2010



Giá trị XK bình quân 2007 - 2010

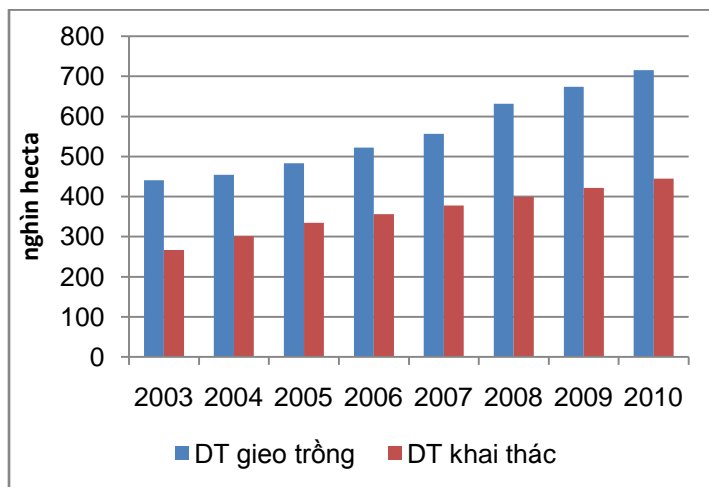


Nguồn: GSO và tính toán của VTS

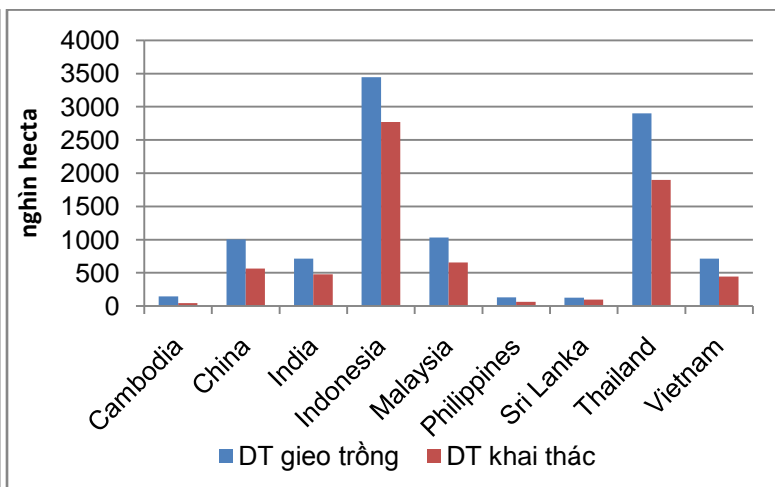
Diện tích gieo trồng và sản lượng khai thác liên tục tăng. Bên cạnh đó năng suất khai thác đạt mức khá cao so với các nước trong ANRPC.

Cây cao su được trồng nhiều nhất tại vùng Đông Nam Bộ vì khu vực này có điều kiện thời tiết và khí hậu thích hợp với điều kiện sống của cây cao su và có truyền thống canh tác cây cao su từ thời thực dân Pháp, một phần nhỏ cao su được trồng ở Tây Nguyên và hiện nay diện tích trồng cao su đang được mở rộng ra phía Bắc (Bắc Trung Bộ và Tây Bắc Bộ).

DT gieo trồng và khai thác của Việt Nam



DT gieo trồng và khai thác các nước thuộc ANRPC 2010



Nguồn: ANRPC

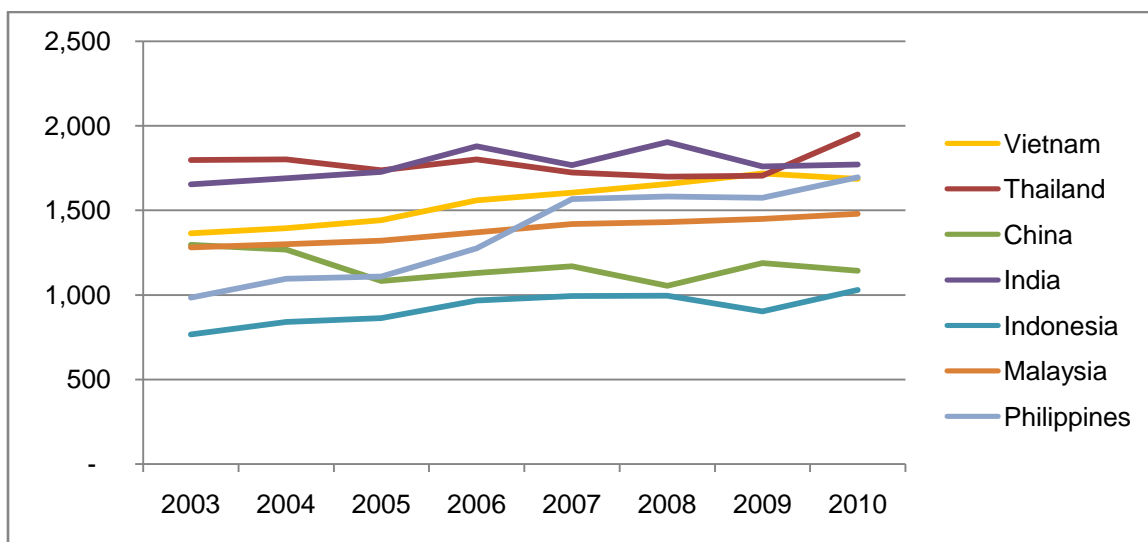
Năm 2010, tổng diện tích trồng cao su của nước ta vào khoảng 715 nghìn hecta, trong đó tổng diện tích được đưa vào khai thác là 445 nghìn hecta. Như vậy, tính trong giai đoạn 2003 – 2010, tổng diện tích trồng và khai thác lần lượt tăng ở mức 7.2% và 7.6%. So với các nước trong ANRPC thì tổng diện tích trồng và khai thác còn khá khiêm tốn: Thái Lan có tổng diện tích khai

thác vào khoảng 1.9 triệu hecta, trong khi đó tổng diện tích trồng và khai thác của Indonesia là 3.4 và 2.7 triệu hecta, Malaysia là 1 triệu và 655 nghìn hecta...

Sản lượng khai thác mủ của Việt Nam liên tục tăng trưởng kể từ năm 2002 đến nay, bình quân đạt 10.8%/năm, cao hơn khá nhiều so với mức bình quân 4.2% của top 6 quốc gia sản xuất cao su tự nhiên lớn nhất (gồm Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Ấn Độ, Việt Nam và Trung Quốc). So sánh với từng quốc gia trong top 6, mức tăng trưởng của Việt Nam đứng vị trí số 1, vượt xa so với mức tăng 7.6%/năm của Indonesia, quốc gia đứng thứ 2 về tăng trưởng sản lượng trong ANRPC. Dự báo năm 2011, sản lượng mủ của Việt Nam sẽ đạt khoảng 780 nghìn tấn, tăng 4% so với sản lượng năm 2010.

Năng suất khai thác cao su của Việt Nam đã tăng nhanh trong những năm qua và hiện đang đứng thứ 4 trong khối ANRPC. Năm 2010, năng suất cạo mủ của nước ta đạt 1,685 kg/hecta, cao hơn Indonesia và Malaysia nhưng thấp hơn Ấn Độ, Philippines và Thái Lan.

Năng suất khai thác mủ - Kg/hecta khai thác



Nguồn: ANRPC

Ngoài những khía cạnh tích cực trên thì ngành cao su Việt Nam vẫn tồn tại một số điểm yếu.

Thứ nhất: sản phẩm chủ lực của ngành vẫn là nguyên liệu sơ chế chất lượng thấp và chưa mang lại giá trị gia tăng cao.

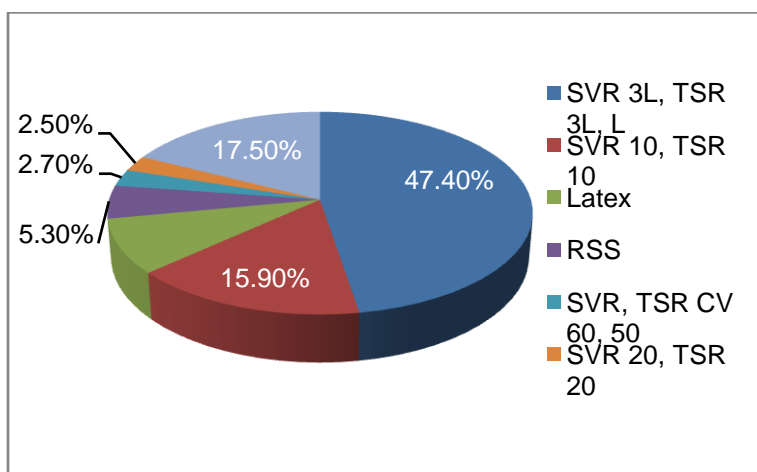
Hiện nay, trên 2 sàn giao dịch cao su tự nhiên lớn nhất thế giới là Sàn giao dịch hàng hóa Singapore (SICOM) và Sàn giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) đều triển khai các hợp đồng kỳ hạn và giao sau 2 loại sản phẩm được chế biến từ cao su tự nhiên là cao su tờ RSS 3 và cao su định chuẩn kỹ thuật TSR 20. Hai sản phẩm này được ưa chuộng tại Nhật, Mỹ và Tây Âu và chúng được cung cấp chủ yếu bởi Thái Lan, Indonesia và Malaysia do sản phẩm của các quốc gia này đạt tiêu chuẩn chất lượng và đóng gói được ban hành bởi International Rubber Quality and

Packing Conference (đối với sản phẩm RSS 3) và đạt chuẩn kỹ thuật ISO – 2000 về thành phần trong mũ, kỹ thuật đóng gói và đăng ký với cơ quan có thẩm quyền (đối với sản phẩm TSR 20).

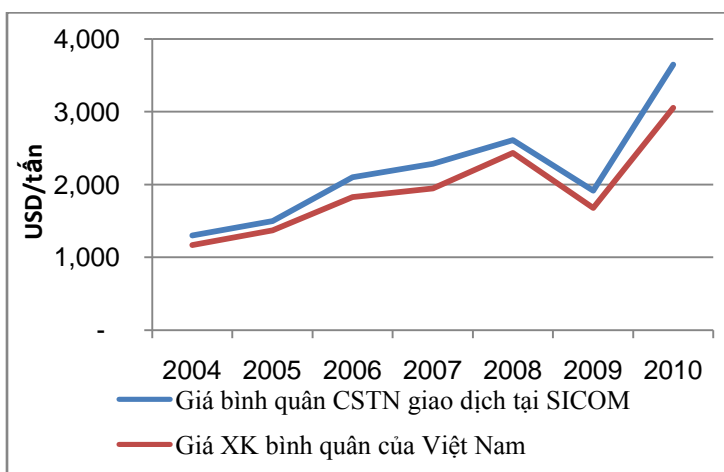
Trong khi đó, chủng loại cao su xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam vẫn là SVR 3L và các loại TSR 3L, L (47%) có chất lượng không cao do chủ yếu được chế biến bởi khu vực tiểu điền có công nghệ lạc hậu, trong khi đó khu vực nhà nước có thể mạnh về công nghệ chỉ chiếm hơn 50% sản lượng. Các chủng loại cao su chất lượng cao như RSS và TSR 20 chỉ chiếm khoảng 7% sản lượng xuất khẩu.

Với chất lượng không cao nên cũng dễ hiểu tại sao giá xuất khẩu cao su của Việt Nam lại thấp hơn giá thế giới, bên cạnh đó, một phần lượng cao su sản xuất ra được xuất khẩu lậu qua đường tiểu ngạch nên khó kiểm soát được giá cả.

Tỷ trọng XK cao su theo chủng loại



Giá cao su tự nhiên



Nguồn: GSO, VRA, IMF và tính toán của VTS

Thứ hai: hiệu quả mở rộng diện tích trồng mới sang các vùng miền khác không lớn.

Đông Nam Bộ là vùng có điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng phù hợp nhất để phát triển cây cao su và là khu vực chiếm tới 64% diện tích gieo trồng của cả nước. Tây Nguyên là vùng cao su lớn thứ hai với diện tích chiếm 24.5% cả nước nhưng khí hậu tại vùng này có 1 số đặc điểm không thuận lợi cho sinh trưởng và sản lượng khai thác mũ do có mưa kéo dài và nhiệt độ thấp...

Vùng duyên hải Miền Trung và Tây Bắc là 2 khu vực đang được mở rộng diện tích gieo trồng nhưng rõ ràng so với 2 vùng Đông Nam Bộ và Tây Nguyên thì Miền Trung và Tây Bắc có điều kiện khí hậu khá khắc nghiệt và không mấy phù hợp đối với cây cao su : Miền Trung mưa ít nhưng tập trung với lượng lớn trong ngắn ngày, nhiệt độ mùa khô cao và gió Lào khắc nghiệt, vùng Tây Bắc có nhiệt độ thấp kéo dài và ít nắng, nhiều sương mù.

Với mục tiêu gia tăng được sản lượng và đảm bảo chất lượng mũ, Hiệp hội cao su Việt Nam đã triển khai 1 số kế hoạch: tiếp tục mở rộng diện tích tại khu vực Đông Nam Bộ, đầu tư trồng mới cao su tại Lào, Campuchia và Myanmar, đồng thời đưa 1 số giống mới có khả năng chịu được thời tiết khắc nghiệt và cho năng suất cao từ Malaysia vào trồng thử nghiệm.

TRIỂN VỌNG NGÀNH CAO SU TỰ NHIÊN VIỆT NAM 2011

Chúng tôi đánh giá triển vọng ngành trong năm 2011 dựa trên 3 tiêu chí: gia tăng sản lượng khai thác, giá cao su thế giới và sự mất giá của VND.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn dự báo khối lượng xuất khẩu cao su năm 2011 đạt hơn 833 nghìn tấn với giá trị đạt gần 3.4 tỷ USD, tăng 6.5% về lượng và 42.4% về giá trị so với năm 2010.

Cơ sở mà Bộ đưa ra là việc đưa vào khai thác diện tích đã trồng mới sẽ góp phần gia tăng sản lượng, đồng thời những giống mới được đưa vào sử dụng trong giai đoạn này kết hợp với kỹ thuật canh tác tiên bộ sẽ làm gia tăng năng suất thu hoạch. Dự báo, sản lượng cao su của nước ta 2011 sẽ đạt khoảng 780,000 tấn, tăng hơn 13% so với năm 2010, sản lượng bình quân đạt 1,758 kg/hecta.

Bên cạnh đó, năm 2010 và quý 1/2011, giá cao su đã liên tục thiết lập các mức kỷ lục mới, có thời điểm chạm mức 535 yên/kg, tương đương 6,524 USD/tấn trong tháng 2/2011. Giá cao su liên tục có những diễn biến phức tạp do phụ thuộc vào nhiều yếu tố phía sau tương quan cung – cầu. Theo quan điểm của chúng tôi dựa trên dự báo của IRSG và ANRPC thì năm 2011, nguồn cung cao su tự nhiên sẽ thiếu hụt khoảng 1 triệu tấn. Trong đó, nhu cầu lớn đối với cao su vẫn đến từ Trung Quốc và Ấn Độ, do đó, khả năng giá cao su vẫn tiếp tục tăng trong năm 2011 sẽ rất cao, tuy mức độ tăng không lớn như năm 2010.

Ngày 14/02/2011, NHNN đã hạ giá đồng VND xuống 9.3%, theo các chuyên gia đây là mức độ phá giá VND cao nhất kể từ những năm 90. Do đó, khả năng VND tiếp tục bị phá giá trong năm 2011 là không lớn nhưng với áp lực lạm phát vẫn còn cao thì khả năng đồng VND tiếp tục bị phá giá vẫn còn để ngỏ. Nhưng với việc hạ tỷ giá trên thì các doanh nghiệp xuất khẩu cao su đã được lợi 9.3% về giá bán khi hạch toán vào báo cáo tài chính.

MỘT SỐ RỦI RO NGÀNH CAO SU TỰ NHIÊN VIỆT NAM

Quỹ đất trồng cao su trong nước không nhiều, các doanh nghiệp trong nước mở rộng tìm kiếm quỹ đất trồng cao su ở Campuchia, Lào.... Cụ thể năm 2010 Tập đoàn cao su Việt Nam hướng đầu tư ra nước ngoài để phát triển diện tích trồng cao su đạt mục tiêu 100,000 ha tại Campuchia, Lào và Myanmar. Tuy nhiên việc trồng cao su ở nước ngoài như ở Lào có chi phí đầu tư, chi phí quản lý, khai thác và vận chuyển đều trồng cao hơn tại Việt Nam, cùng với đó là việc giao đất chậm cũng có thể đẩy chi phí lên cao. Bên cạnh đó, những rủi ro về thời tiết, chiến tranh ở các nước này cũng có thể ảnh hưởng đến các Công ty đầu tư ở nước ngoài.

VỊ THẾ CÁC CÔNG TY TRONG NGÀNH

Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều trực thuộc Tổng Công ty Cao su ngoại trừ một số doanh nghiệp có quy mô nhỏ. Trong đó các Công ty có diện tích khai thác lớn nhất là Cao su Đồng Nai (27,000 ha), Cao su Dầu Tiếng (20,340 ha), Cao su Phú Riềng (18,065 ha), Cao Su Bình Long (15,000 ha), chiếm 18.07% diện tích khai thác cả nước.

Hiện tại có 5 công ty trồng, khai thác và chế biến mủ cao su tự nhiên được niêm yết trên HSX. Đây đều là những Công ty thuộc khu vực Miền Đông Nam Bộ, trong đó Công ty diện tích khai thác lớn là Phước Hòa, Đồng Phú, Tây Ninh.

Danh sách Công ty đang niêm yết

Tên Công ty	Mã CK	Ngày niêm yết	DT khai thác (ha)
CTCP Cao su Phước Hòa	PHR	04/08/2009	10,237
CTCP Cao su Đồng Phú	DPR	22/11/2007	7,245
CTCP Cao su Tây Ninh	TRC	17/07/2007	5,493
CTCP Cao su Hòa Bình	HRC	22/11/2006	2,153
CTCP Cao su Thống Nhất	TNC	07/08/2007	1,327

(Nguồn: HSX)

Một số thông tin về hoạt động sản xuất và khai thác của các công ty

Mã CK	Diện tích khai thác (ha)	Năng suất thu hoạch (tấn/ha)	Độ tuổi cây	Diện tích mở rộng (ha)	Thời gian khai thác
PHR	10,237	2.11	38% cây có độ tuổi dưới 20 tuổi	8,000	2015 bắt đầu khai thác
DPR	7,245	2.23	83% cây có độ tuổi dưới 23 tuổi	18,000	2014 bắt đầu khai thác
TRC	5,493	2.17	83% cây có độ tuổi dưới 23 tuổi	Đầu tư góp vốn	2012 nhận cổ tức
HRC	2,153	1.22			
TNC	1,327	1.19			

(Nguồn: VTS tổng hợp, Báo cáo thường niên các Công ty năm 2010)

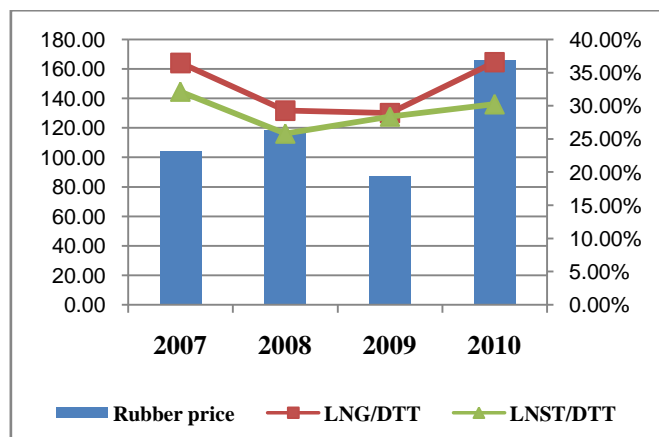
Trong các công đang niêm yết hiện nay, đánh giá về công suất thì Cao su Đồng Phú và Cao su Tây Ninh đang dẫn đầu ngành, hai công ty này có diện tích cao su khai thác trẻ chiếm chủ yếu nên công suất mủ cao su thu được ở mức độ rất tốt.

Về khả năng mở rộng diện tích khai thác, theo tìm hiểu của chúng tôi hiện nay Cao su Phước Hòa và Cao su Đồng Phú đang có nhiều dự án gia tăng diện tích khai thác, trong đó có những dự án sẽ bắt đầu được khai thác từ năm 2014 và 2015. Không như Cao su Phước Hòa và Cao su Đồng Phú, Cao su Tây Ninh hiện tại tập trung chủ yếu vào đầu tư góp vốn vào dự án cao su khác và nhận cổ tức.

So với các Ngành kinh doanh khác trên thị trường chứng khoán thì Ngành cao su hiện tại đang là một trong những ngành có kết quả kinh doanh tốt và ổn định. Lợi thế về thổ nhưỡng nên cây cao su có khả năng đạt mức năng suất tốt, bên cạnh đó quy trình sản xuất cao su ở Việt Nam còn dạng đơn giản nên chi phí giá vốn thấp, tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần trung bình của các công ty từ năm 2007 – 2010 là 32.79%.

Một số chỉ tiêu tài chính trung bình Ngành từ 2007 - 2010

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010
ROA	20.46%	17.186%	16.19%	23.82%
ROE	37.92%	27.533%	23.43%	33.38%
LNST/DTT	32.12%	25.826%	28.37%	30.22%
LNG/DTT	36.44%	29.264%	28.89%	36.57%



Nguồn: IRSG, ANRPC và tính toán của VTS

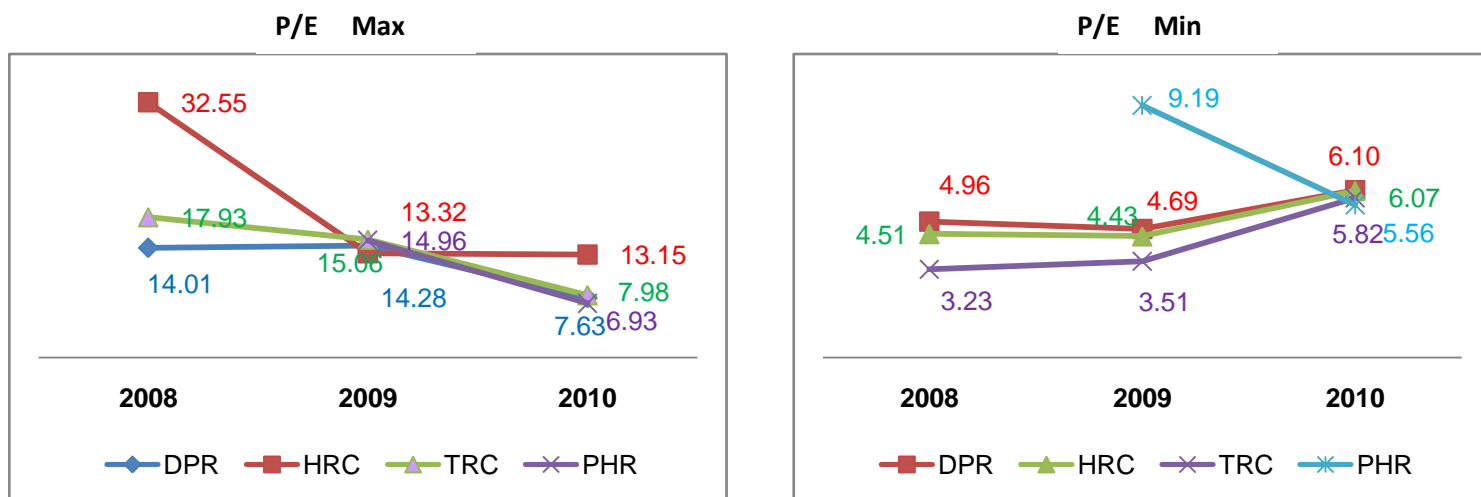
Năm 2010, các công ty xuất khẩu cao su tự nhiên hưởng lợi rất lớn từ việc giá xuất khẩu cao su và biến động tỷ giá, vì thế ROE và tỷ lệ lợi nhuận ròng biên đều đạt trên 20%, tăng trưởng tốt hơn so với năm 2009 (năm 2009 chỉ có 3 công ty đạt ROE trên 20%). Dự báo triển vọng trong năm 2011, các công ty sẽ tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh tốt năm 2010.

Thông tin tài chính 5 công ty đến ngày 31/12/2010

Mã CK	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	Tổng tài sản (triệu đồng)	Giá trị sổ sách (vnd)	EPS (vnd)	Cổ tức (vnd)	ROE	Lợi nhuận gộp biên	Lợi nhuận ròng biên
PHR	813,000	1,284,413	2,305,353	16,060	6,291	3,000	43.73%	34.94%	24.78%
DPR	430,000	1,227,362	1,676,041	28,543	9,175	3,000	38.37%	45.03%	38.36%
TRC	300,000	767,400	1,054,948	25,926	9,277	3,000	39.98%	42.94%	36.23%
HRC	172,610	410,439	502,114	23,778	5,515	2,500	24.68%	25.66%	23.12%
TNC	192,500	272,362	308,375	14,149	2,695	1,500	20.13%	34.26%	28.63%

(Nguồn: VTS tổng hợp, BCTC các công ty năm 2010)

Diễn biến P/E của các công ty đang niêm yết



Kết quả hoạt động kinh doanh ước tính năm 2011

(triệu đồng)	DPR	HRC	TRC	PHR
LNST năm 2010	394,508	95,188	274,606	503,133
So với kế hoạch	185%	171%	158%	182%
Giá bán mủ cao su bình quân (/tấn)	63	63	63	63
Tăng trưởng giá so với kế hoạch	90%	87%	94%	99%
Q1/2011 (tỷ đồng)	152.69	44.24	70.17	191.79
Kế hoạch LNST 2011	402,398	95,270	334,376	503,133
Giá bán cao su ước tính (/tấn)	90	90	90	90
Tăng trưởng giá so với kế hoạch	34.33%	34.33%	34.33%	38.46%
Tăng trưởng LNST so với kế hoạch	25%	25%	25%	25%
LNST điều chỉnh 2011	502,998	119,088	417,970	628,916
Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành	43,000,000	17,260,976	29,600,000	79,975,047
EPS ước tính (đồng)	11,698	6,899	14,121	7,864
Giá (19/05/2011)	56,500	59,000	44,000	30,600
P/E hiện tại	4.8	8.6	3.1	3.9

Nếu mức giá bán mủ cao su vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao 90 triệu đồng/tấn, năm 2011 sẽ là năm tăng trưởng tốt cho các công ty trồng trọt sản xuất cao su.

Các công ty cao su không chỉ hưởng lợi lớn từ việc tăng giá bán mà còn thuận lợi trong tỷ giá, bên cạnh đó, tỷ trọng nợ vay ngân hàng các công ty này thấp nên biến động lãi suất sẽ không tác động quá lớn đến kết quả kinh doanh.

Vì những biến động không thuận lợi của thị trường chứng khoán trong thời gian qua đã làm giá cổ phiếu của các công ty này đi về mức hấp dẫn, P/E thấp nhất từ năm 2008 đến nay (như tính toán bảng trên). Do đó, khi thị trường chứng khoán có dấu hiệu hồi phục lại trong năm nay, đặc biệt quý 4 năm 2011 là điểm rơi về lợi nhuận của các công ty cao su thì cổ phiếu ngành cao su được đánh giá sẽ là một trong những cổ phiếu có mức tăng trưởng tốt. Những cổ phiếu khuyến nghị theo dõi là DPR, TRC, PHR.

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty cổ phần cao su Phước Hòa thuộc Top Công ty có diện tích khai thác cao su lớn nhất Việt Nam chỉ sau Cao su Đồng Nai, Cao su Dầu Tiếng, Cao su Phú Riềng, Cao su Bình Long.

Tổng diện tích khai thác của PHR đạt 10,237 ha, sản lượng khai thác năm 2010 đạt 21,616 tấn. Năng suất thu hoạch đạt 2 tấn/ha, cao hơn trung bình ngành 1.75ha, tuy nhiên chưa đạt mức cao nhất trong ngành hiện nay.

Trong năm 2010, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt tương ứng là 2,030 tỷ đồng và 503.133 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng tương ứng là 90% và 88%. Kết quả kinh doanh đạt được như vậy là nhờ vào giá bán mủ cao su bình quân đạt 63.47 triệu đồng/ tấn tăng hơn 99.15% so với năm 2009 (giá thành tiêu thu BQ là 46.63 triệu đồng/tấn).

Mặc dù PHR có diện tích khai thác lớn nhưng chỉ có 38% diện tích cây có độ tuổi dưới 20 tuổi, độ tuổi cây cao su cho hiệu suất mủ nhiều nhất là khoảng 10 - 18 tuổi, càng về sau lượng mủ cao su càng giảm, thông thường sau 25 tuổi cây cao su được trồng mới lại, thời gian tái canh trung bình từ 5 – 6 năm thì mới có thể khai thác. Vì thế sản lượng mủ cao su của PHR sẽ giảm đi theo thời gian.

Để khắc phục được hạn chế này nên PHR đã đầu tư mở rộng diện tích trồng cao su từ năm 2008. Dự án Cao su Campuchia tại Kampom Thom có quy mô 9,184 ha, vốn đầu tư 935 tỷ đồng, tổng diện tích khai thác là 8,000 ha, đến năm 2010 đã đồng 2,521 ha cao su. Dự kiến đến năm 2015 sẽ bắt đầu khai thác mủ cao su.

Trong năm 2010, Công ty đã mua lại 339,970 cổ phiếu quỹ, giá bình quân là 37.278 đồng/ CP.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	Kế hoạch
Sản lượng khai thác (tấn)	20,000
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	26,000
Giá bán bình quân (triệu đồng/ tấn)	50
Giá thành tiêu thụ (triệu đồng/ tấn)	32.65
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1,517
LN sau thuế (tỷ đồng)	367.5
Cổ tức dự kiến (%)	25

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTCP CAO SU PHƯỚC HÒA

Địa chỉ: Ấp 2 – Xã Phước Hòa – Huyện Phú Giáo – Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: (0650) - 3657106

Fax: (0650) - 3657110

Website: <http://www.phurucu.vn>

CƠ CẤU SỞ HỮU	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
Trong nước	70,402,537	86.60%
- Tổ chức	59,994,392	73.79%
- Cá nhân	10,408,145	12.80%
Nước ngoài	9,572,510	11.77%
- Tổ chức	9,539,400	11.73%
- Cá nhân	33,110	0.04%
Cổ phiếu quỹ	1,324,953	1.63%
Tổng	81,300,000	100.00%

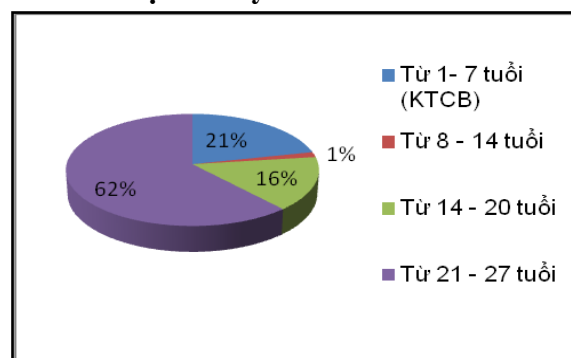
CHI TIẾT CỔ ĐÔNG (tại ngày 29/03/2011)

HDQT/Ban Giám đốc		
HDQT	22,400	0.028%
Cổ đông lớn (>5%)		
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	54,158,406	66.62%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Tên	%sở hữu
1	CTCP Cao su Trường Phát	65%
2	CT TNHH Phước Hòa – Kam Pong Thom (Campuchia)	100%
3	CTCP KCN Nam Tân Uyên	28.31%
4	CT TNHH Đầu tư cơ sở hạ tầng VRG	30.26%

Độ tuổi cây cao su của PHR



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty cổ phần cao su Tây Ninh là công ty có diện tích khai thác lớn đứng thứ 3, công suất khai thác đứng đầu trong 5 công ty đang niêm yết hiện trên HSX.

Tổng diện tích khai thác của TRC đạt 5,493 ha, sản lượng khai thác năm 2010 đạt 12,067 tấn. Năng suất thu hoạch đạt 2.17 tấn/ha, giảm đi so với năm 2009 là 2.238 tấn/ha, nhưng vẫn cao hơn trung bình ngành 1.75ha.

Trong năm 2010, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt tương ứng là 757.98 tỷ đồng và 274.60 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng tương ứng là 72.13% và 79%. Kết quả kinh doanh đạt được như vậy nhìn chung là nhờ vào giá bán mủ cao su bình quân đạt 62.47 triệu đồng/tấn tăng hơn 94.3% so với năm 2009.

Cao su Tây Ninh là một trong những Công ty có diện tích cây cao su ở độ tuổi trẻ, trong đó dưới 53% diện tích cây có độ tuổi dưới 16 tuổi, TRC là công ty có tỷ lệ độ tuổi cây trẻ nhất trong ngành hiện nay, đây là lợi thế giúp cho năng suất thu hoạch của Công ty thuộc Top dẫn đầu ngành hiện nay.

Không giống như PHR trong việc đầu tư mở rộng, TRC đầu tư vào dự án cao su khác dưới hình thức góp vốn, do đó trong thời gian tới diện tích vườn cây của TRC không có nhiều thay đổi, tổng vốn đầu tư của TRC vào các Công ty đến ngày 31/12/2010 là 138.86 tỷ đồng, một số dự án cao su TRC tiêu biểu:

- CTCP Cao su Việt Lào, vốn điều lệ 600 tỷ đồng, TRC góp 10%, diện tích khai thác 10,000 ha, đã trồng 2,000 ha từ năm 2005, đồng thời nhà máy chế biến có công suất 15,000 tấn/năm được khai thác quý 2 2011, dự kiến 2012, TRC được chia cổ tức.
- CTCP Cao su Dầu Tiếng – Lào Cai, vốn điều lệ 400 tỷ đồng, TRC góp 15% (đã góp 3 tỷ đồng), diện tích khai thác 10,000 ha, đã nhận bàn giao 3,000 ha trong năm 2010. Dự kiến 2013 sẽ hoàn tất.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	Kế hoạch
Sản lượng khai thác (tấn)	11,240
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	15,326
Giá bán bình quân (triệu đồng/ tấn)	67.202
Giá thành tiêu thụ (triệu đồng/ tấn)	49.860
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1,233
LN trước thuế (tỷ đồng)	334.3
Cổ tức dự kiến (%)	30

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTCP CAO SU TÂY NINH

Địa chỉ: Xã Hiệp Thành, Huyện Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: (066) - 3853606

Fax: (066) - 3853232

Website: <http://www.taniruco.com.vn>

CƠ CẤU SỞ HỮU	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
Trong nước	19,760,700	65.87%
- Tổ chức	18,698,679	62.33%
- Cá nhân	1,062,021	3.54%
Nước ngoài	9,839,300	32.80%
- Tổ chức	9,839,300	32.80%
- Cá nhân	0	0.00%
Cổ phiếu quỹ	400,000	1.33%
Tổng	30,000,000	100.00%

CHI TIẾT CỔ ĐÔNG (tại ngày 21/03/2011)

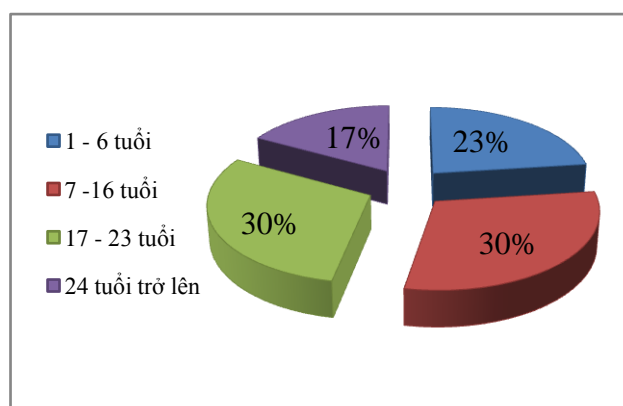
Cổ đông lớn (>5%)

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	18,000,000	60%
Citigroup Global Market LTD & Citigroup Global Market Financial Products LTD	1,511,590	5.039%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Tên	%sở hữu
NA	NA	NA

Độ tuổi cây cao su của TRC



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Công ty cổ phần cao su Đồng Phú có tổng diện tích khai thác đạt 7.245 ha, sản lượng khai thác năm 2010 đạt 16,134 tấn. Năng suất thu hoạch đạt 2.23 tấn/ha, là năm thứ 2 liên tiếp DPR đạt công suất cao nhất trong ngành.

Trong năm 2010, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt tương ứng là 1,028 tỷ đồng và 394.5 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng tương ứng là 58.63% và 87.19%. Kết quả kinh doanh đạt được như vậy là nhờ vào giá bán mủ cao su bình quân đạt 62.436 triệu đồng/ tấn tăng hơn 90% so với năm 2009 (giá thành tiêu thụ BQ là 39.2 triệu đồng/tấn).

DPR có diện tích khai thác lớn thứ 2 trong 5 Công ty đang niêm yết, bên cạnh đó, tuổi thọ vườn cây cao su trẻ, hơn 58% diện tích vườn cây có độ tuổi dưới 16 tuổi, 34% diện tích vườn cây có độ tuổi từ 17 – 23 tuổi. Độ tuổi cây cao su của DPR trẻ hơn PHR, HRC, TNC đã góp phần giúp cho năng suất thu hoạch của DPR đạt mức cao nhất trong ngành.

DPR được đánh giá cao về khả năng mở rộng diện tích vườn cây trong tương lai, các dự án đầu tư mở rộng Công ty đang triển khai được kỳ vọng sẽ đóng góp lớn từ năm 2014 trở đi:

- Dự án Đồng Phú – Kratie: diện tích khai thác là 5,900 ha, đến năm 2010 đã trồng được 3,300 ha, dự kiến hoàn tất năm 2012.
- Dự án trồng cao su tại Senoul (Campuchia): diện tích khai thác 9,000 ha, đang trong giai đoạn xin giấy phép.
- Dự án Cao su Đồng Phú – Đắc Nông, diện tích khai thác 4,000 ha.

Bên cạnh đó, DPR còn đầu tư vào một số dự án khác như Nhà máy kỹ thuật cao su Đồng Phú (sản xuất nệm gối xuất khẩu) và các dự án Bất động sản, Khu Công nghiệp.

Kế hoạch kinh doanh năm 2011:

Chỉ tiêu	Kế hoạch
Sản lượng khai thác (tấn)	14,500
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	18,300
Giá bán bình quân (triệu đồng/ tấn)	66.9
Giá thành tiêu thụ (triệu đồng/ tấn)	46
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1,227
LN sau thuế (tỷ đồng)	402.87
Cổ tức dự kiến (%)	30

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CTCP CAO SU ĐỒNG PHÚ

Địa chỉ: Xã Thuận Phú - Đồng Phú - Tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: (0651) - 3819786

Fax: (0651) - 3819620

Website: <http://www.doruco.vn>

CƠ CẤU SỞ HỮU	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ
Trong nước	29,769,410	69.23%
- Tổ chức	26,965,273	62.71%
- Cá nhân	2,804,137	6.52%
Nước ngoài	13,230,590	30.77%
- Tổ chức	13,129,800	30.53%
- Cá nhân	100,790	0.23%
Cổ phiếu quỹ	0	0
Tổng	43,000,000	100.00%

CHI TIẾT CỔ ĐÔNG (tại ngày 09/12/2010)

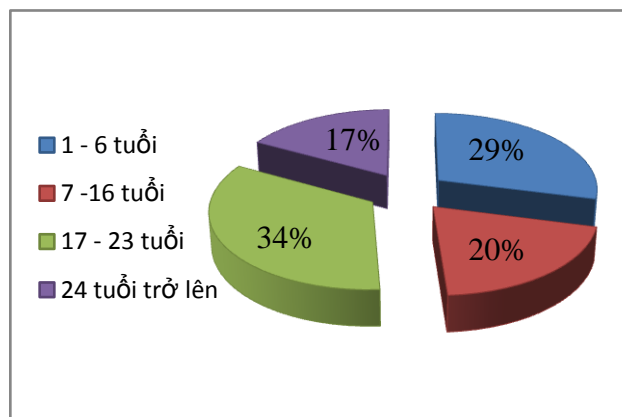
Cổ đông lớn (>5%)

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	24,000,000	55.81%
--------------------------------------	------------	--------

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TT	Tên	%sở hữu
1	CTCP Cao su Đồng Phú – Đắc Nông	90%
2	CTCP KCN Bắc Đồng Phú	51%
3	CTCP Cao su Đồng Phú Kratie	40%

Độ tuổi cây cao su của DPR



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT THÀNH VIETTHANH SECURITIES COMPANY – VTS

Địa chỉ : 82-84 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (84-8) 821 8686 - (84-8) 914 7799 Fax: (84-8) 9144511

Website : www.vts.com.vn Email: vts@vts.com.vn

Người thực hiện:

Nguyễn Hồng Thị Diễm My

my.nguyen@vts.com.vn

Lê Đăng Quang

quang.le@vts.com.vn

Bản quyền: Báo cáo này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Báo cáo này cần được sự đồng thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt Thành..

Tuyên bố trách nhiệm: Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản tin này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của Báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem Báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VTS tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của Báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong Báo cáo này được VTS thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính của chúng tôi có giá trị đến ngày phát hành Báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước.